

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 02 - 2025
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng O, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K H, huyện U M, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K T, huyện U M, tỉnh Cà Mau

Ông O, bà T yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Hoàng O trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2002 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Nguyễn Thu T làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong việc tính toán làm ăn và trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự quan tâm tôn trọng nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

Về con chung: Vợ chồng có được một người con chung tên Lê Nhựt N, sinh ngày 15/6/2003, con chung đã trưởng thành không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- *Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 19/02/2025 bị đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:*

Năm 2002 bà và ông O chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; có một người con chung tên Lê Nhựt N, sinh ngày 15/6/2003 đã trưởng thành không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Lê Hoàng O yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thu T tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông O, bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông O và bà T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng O và bà Nguyễn Thu T cùng xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông O và bà T làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông O và bà T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông Lê Hoàng O và bà Nguyễn Thu T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lê Hoàng O và bà Nguyễn Thu T có một con chung tên Lê Nhựt N, sinh ngày 15/6/2003. Xét thấy, ông O và bà T cùng xác định con chung Lê Nhựt N đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông O, bà T cùng xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Hoàng O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lê Hoàng O và bà Nguyễn Thu T là vợ chồng.

2. Về con chung: Tên Lê Nhựt N, sinh ngày 15/6/2003, đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Lê Hoàng O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Lê Hoàng O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006963 ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông O, bà T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi